

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc T, sinh năm: 1991, tại Long An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Quốc K và bà Trần Thị L; Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 21/01/2020; Tạm giữ ngày 14/5/2020; Tạm giam ngày 17/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố C, Đồng Tháp; Là người làm chứng. (Vắng mặt)

2. Lê Văn D, sinh ngày 24/4/2002; Địa chỉ: Tổ 11, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, thành phố C, Đồng Tháp; Là người làm chứng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, bị cáo Lê Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 66L1-234.16 đến ngã ba An H thuộc huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang, gặp người tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) tại căn phòng trọ của H thuê, không rõ tên và địa chỉ nhà trọ, hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H đồng ý. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Hoàng, chiết một ít ma túy vừa mua cho vào nỏ để sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo cất vào trong bóp da màu đen và để vào trong túi quần để sử dụng lần sau.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Minh T1, sinh năm 1994, thuộc Tổ 7, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, để ngủ nhờ qua đêm. Nguyễn Minh T1 đồng ý và dẫn bị cáo đến căn nhà không số của anh Lê Ngọc T2, sinh năm 1990, thuộc Tổ 01, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố C, để cả 02 vào ngủ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, T1 rước Lê Văn D, sinh ngày 24/4/2002, ngụ Tổ 11, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, thành phố C đến nhà anh T2 chơi, lúc này bị cáo đang nằm võng cạnh vách nhà. T1 vào nhà lấy bạch ma túy mua của người tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ) tại huyện Thanh B với giá 200.000 đồng, để trên nắp phích nước và bộ dụng cụ chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã Tịnh T đến kiểm tra. Lúc này, bị cáo đang nằm võng cạnh đó thức dậy, sợ bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo bỏ bạch nylon để trong bóp, bên trong có chứa ma túy vào miệng nhai, sau đó phun ra ngoài sân bên cạnh nhà.

Qua kiểm tra tại hiện trường phát hiện thu giữ:

- Tại khu vực sân cạnh nơi ở của Nguyễn Minh T1: 01 (một) bạch nylon, màu trắng, không rõ hình dạng, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (Bị cáo khai đây là bạch ma túy đá của bị cáo, do sợ bị phát hiện nên bị cáo để vào miệng nhai và phun ra) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A1”. Thu giữ trên người của bị cáo: Trong lòng bàn tay trái có 01 điện thoại hiệu Redmi, màu đỏ bạc; 01 bóp da màu đen, bên trong bóp da có 01 đoạn ống hút màu trắng, được cắt xéo một đầu; 01 cây kéo màu trắng, bằng kim loại.

- Tại vị trí phích nước màu xanh đặt trên sàn gỗ tại nơi ở của Nguyễn Minh T1: 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (T1 khai đây là ma túy đá của T1). Được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2”; 01 lõi lam bằng kim loại, màu bạc.

- Thu giữ trên người Tâm: 01 điện thoại hiệu Mobistar, màu trắng, bị vỡ màn hình.

- Thu giữ tại sàn gỗ: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 nắp chai màu đen, bên trên có hai lỗ tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nỏ thủy tinh; 11 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas; 01 bình gas mini màu cam trắng, có ghi dòng chữ “GAS”, 01 đầu khò gas.

Theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn có lẫn chất nâu – đen, có khối lượng 0,522 gam chứa trong bịch nylon màu trắng không rõ hình dạng đựng trong bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định có chứa thành phần chất ma túy Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A1 còn lại sau giám định 0,415 gam được niêm phong ký hiệu số 148/A1 ngày 21/02/2020.

Theo Kết luận giám định số 211/KL-KTHS, ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn có lẫn chất màu nâu – đen, chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu 148/A1 ngày 21/02/2020, gửi đến giám định có hàm lượng chất ma túy Methamphetamine là 57,20%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 0,522 gam tinh thể rắn theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 24/02/2020 là: $0,522 \text{ gam} \times 57,20\% = 0,299 \text{ gam}$, loại Methamphetamine. Phong bì niêm phong số 148/A1 ngày 21/02/2020 được niêm phong ký hiệu số 207 ngày 04/3/2020. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,280 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu 211 ngày 10/3/2020. Tất cả có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp, hoàn lại cơ quan điều tra để tiếp tục xử lý.

Theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,037 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A2 đã sử dụng hết cho công tác giám định, phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/2 ngày 21/02/2020. Tất cả có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an

tỉnh Đồng Tháp, hoàn lại cơ quan điều tra để tiếp tục xử lý.

Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy của Lê Quốc T, Nguyễn Minh T1 và Lê Văn D đều dương tính với Methamphetamine.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Redmi, màu đỏ bạc là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, thống nhất với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSND-TPCL ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Lê Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc Thái với mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 lưỡi lam bằng kim loại, màu bạc; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút màu trắng, được cắt xéo một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 nắp chai màu đen, bên trên có hai lỗ tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nỏ thủy tinh; 11 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas; 01 bình gas mini màu cam trắng, có ghi dòng chữ “GAS”; 01 đầu khò gas; Phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/2 ngày 21/02/2020; Phong bì ký hiệu số 207 ngày 04/3/2020; Phong bì ký hiệu 211 ngày 10/3/2020. Tất cả có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện, không mang tính vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Minh T1 có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,037 gam, loại Methamphetamine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ và 01 điện thoại hiệu Mobistar của T1

về địa phương để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên H bán ma túy cho T và người tên T3 bán ma túy cho T1, do không rõ nhân thân nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Ngọc T2 là chủ căn nhà không số tại Tổ 1, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố C, anh T2 đã bỏ địa phương đi từ năm 2019 cho đến nay. Do chưa làm việc được với anh T2, khi nào làm việc được, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Khi nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của người làm chứng đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 21/02/2020 tại căn nhà không số thuộc Tổ 1, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố

C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Lê Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,299 gam, loại Methamphetamine,

Bị cáo Lê Quốc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương, tội phạm về ma túy là nguyên nhân của những tệ nạn khác gây nhiều hệ lụy xấu cho toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để có mức án phù hợp.

[3] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 lưới lam bằng kim loại, màu bạc; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút màu trắng, được cắt xéo một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 nắp chai màu đen, bên trên có hai lỗ tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nõ thủy tinh; 11 ống hút nhựa màu trắng;

01 bật lửa gas; 01 bình gas mini màu cam trắng, có ghi dòng chữ “GAS”; 01 đầu khò gas; Phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/2 ngày 21/02/2020; Phong bì ký hiệu số 207 ngày 04/3/2020; Phong bì ký hiệu 211 ngày 10/3/2020. Tất cả có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Minh T1 có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,037 gam, loại Methamphetamine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ và 01 điện thoại hiệu Mobistar của T1 về địa phương để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên H bán ma túy cho Thái và người tên T3 bán ma túy cho T1, do không rõ nhân thân nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Ngọc T2 là chủ căn nhà không số tại Tổ 1, ấp Tịnh M, xã Tịnh T, thành phố C, anh T2 đã bỏ địa phương đi từ năm 2019 cho đến nay. Do chưa làm việc được với anh T2, khi nào làm việc được, có cơ sở sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 14/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 lưới lam bằng kim loại, màu bạc; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút màu trắng, được cắt xéo một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 nắp chai màu đen, bên trên có hai lỗ tròn, 01 lỗ gắn với

01 ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nỏ thủy tinh; 11 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas; 01 bình gas mini màu cam trắng, có ghi dòng chữ “GAS”; 01 đầu khò gas; Phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/2 ngày 21/02/2020; Phong bì ký hiệu số 207 ngày 04/3/2020; Phong bì ký hiệu 211 ngày 10/3/2020. Tất cả có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo